

# HĐTL VN30 – ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG TRADING TRONG VÙNG 980-990 ĐIỂM

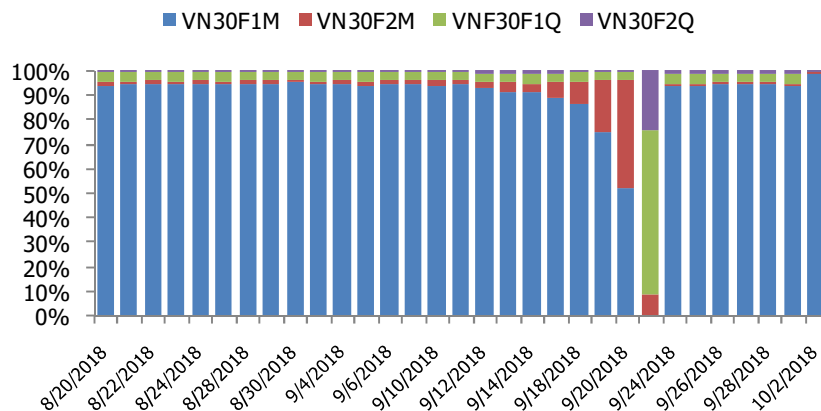
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1810	18/10/2018	16	984	6.41
VN30F1811	15/11/2018	44	983.6	11.24
VN30F1812	20/12/2018	79	984.4	16.02
VN30F1903	21/03/2019	170	982	33.06

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với những biến động khá khó lường. Sau những phút đầu phiên tăng mạnh, áp lực bán đã tăng vọt từ sau 14h khiến các chỉ số thu hẹp đà tăng, thậm chí giảm điểm. Đáng chú ý, các nhóm cổ phiếu dầu khí, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép... đều chịu áp lực bán mạnh và giảm giá. Ở chiều ngược lại, VN-Index vẫn duy trì được sắc xanh bất chấp áp lực bán rất mạnh ở nhiều cổ phiếu lớn nhờ vào lực đỡ đến từ một số mã trụ cột như VIC, BID, hay TCB. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 5,91 điểm (+0,58%) lên 1.018,79 điểm; trong khi HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,45%) xuống 115 điểm. Thanh khoản thị trường tăng đột biến với giá trị giao dịch lên tới gần 18.500 tỷ đồng, trong đó giá trị khớp lệnh đạt 6.200 tỷ đồng. Khối ngoại đã mua ròng hơn 10.300 tỷ đồng trong phiên hôm nay, chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận MSN (10.220 tỷ đồng) và DHG (270 tỷ đồng).
- Diễn biến trên thị trường cơ sở đang xuất hiện rủi ro điều chỉnh khi áp lực chốt lời gia tăng mạnh tại ngưỡng 990 điểm của VN30-Index. Trước sự giằng co của thị trường cơ sở cùng sự sụt giảm điểm từ nhóm Large Cap, các hợp đồng tương lai cũng ghi nhận những nhịp rung lắc xuyên suốt thời gian giao dịch. Kết thúc phiên basis của F1810 duy trì trạng thái thu hẹp ổn định đã thể hiện tâm lý thận trọng của giới đầu tư phái sinh. Như vậy, với sức ép chủ động của bên bán ở nhóm Large Cap tại ngưỡng 990 điểm, hoạt động trading trong vùng 980-990 điểm của VN30-Index vẫn là chiến lược mang lại sự ổn định cao hơn trong hiện tại.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục xuất hiện cây nến Doji báo hiệu xu hướng đảo chiều có thể xảy ra. Dù vậy, đường giá vẫn nằm trên các đường MA ngắn và trung hạn nên rủi ro giảm sâu không lớn. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên tới S1:986 điểm, S2:983 điểm và S3:980 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:991 điểm, R2:994 điểm và R3:998 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 983-986 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 990-995 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 983 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự 991 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 985-988 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 994 điểm.

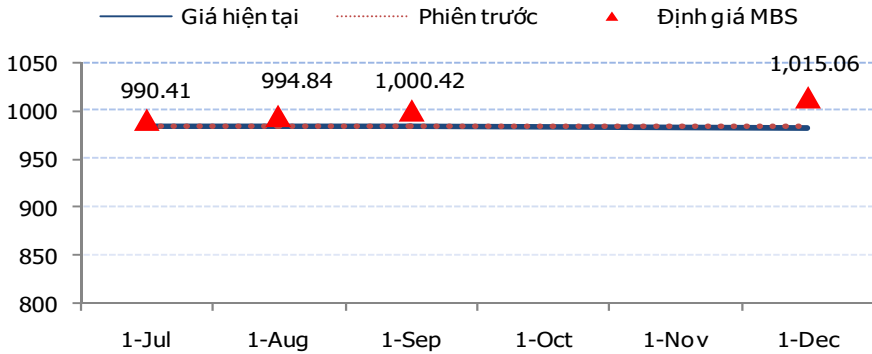
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời trong vùng kỳ vọng 1.010-1.020 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 983 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

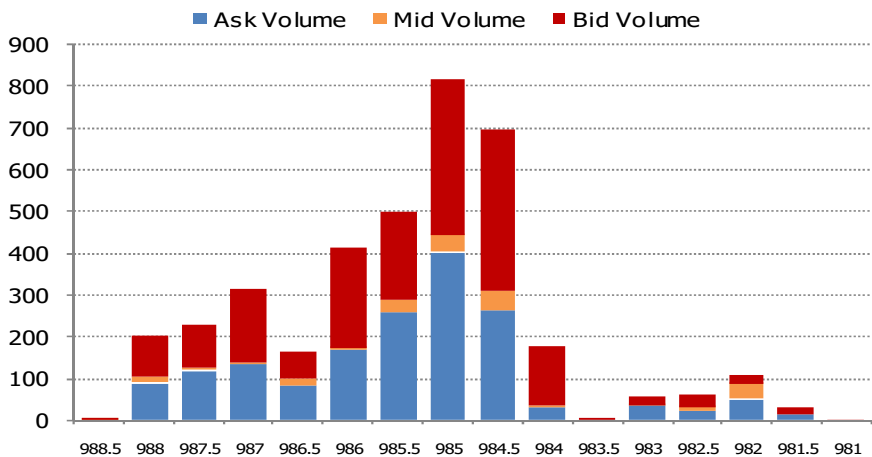
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1810	984	-0.09	61,385	21.20	15188	-0.13
VN30F1811	983.6	-0.14	248	150.51	172	39.84
VN30F1812	984.4	-0.06	58	52.63	594	4.03
VN30F1903	982	-0.30	14	17.65	203	-0.98
<b>Tổng</b>			<b>61,705</b>	<b>21.47</b>	<b>16,157</b>	<b>0.31</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Hợp đồng tháng 10 giảm 0,09% xuống 984 điểm, basis đạt -3,88 điểm. VN30F1811 đạt mức 983,6 điểm tương ứng mức giảm 0,14%, hiện thấp hơn cơ sở 4,28 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 giảm lần lượt 0,06% và 0,3% xuống mức 984,4 và 982 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt lần lượt -3,48 điểm và -5,88 điểm .
- Tổng thanh khoản tăng 21,5% đạt 61.705 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Hợp đồng tháng 10 có KLGD đạt 61.385 hợp đồng tăng 21,2%. Giá trị giao dịch danh nghĩa toàn thị trường đạt 6.079,6 tỷ đồng, tăng hơn 21%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1810 là 990,41 điểm (cao hơn 6,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1811 là 994,84 điểm (+11,24 điểm), VN30F1812 là 1.000,42 điểm (+16,02 điểm), VN30F1903 là 1.015,06 điểm (+33,06 điểm).

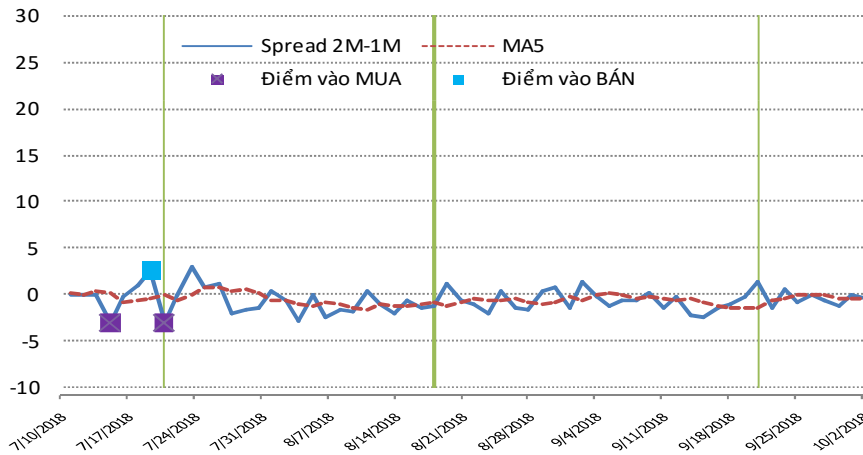
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.4	0.1	-0.5	-0.46	0.06
VN30F1Q - VN30F1M	0.4	0.1	0.3	-0.64	1.04
VN30F1Q - VN30F2M	0.8	0	0.8	-0.18	0.98
VN30F2Q - VN30F1M	-2	0.1	-2.1	-0.02	-1.98
VN30F2Q - VN30F2M	-1.6	0	-1.6	0.44	-2.04
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.4	0	-2.4	0.62	-3.02

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



### CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



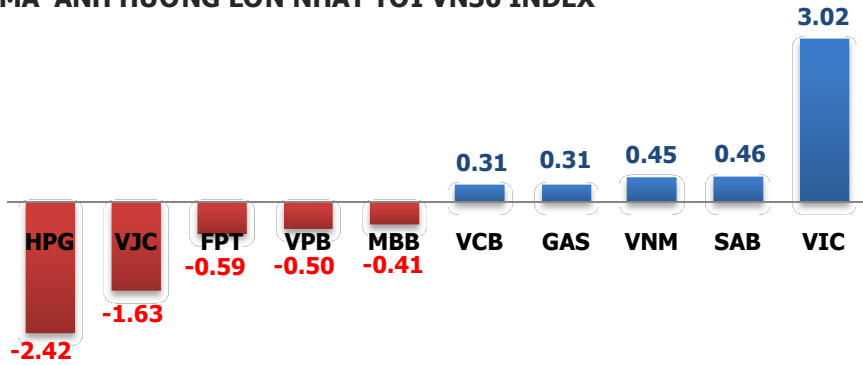
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Mặc dù chênh lệch các hợp đồng tương lai đã nở rộng hơn so với phiên giao dịch trước, tuy nhiên trong phần lớn thời gian phiên giao dịch các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha, bám sát nhau và không tạo ra những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai rõ ràng. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, spread hai hợp đồng VN30F1810 và VN30F1809 đang ở mức -0,4 điểm, giảm 0,5 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1810 đạt mức 0,8 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và VN30F1812 ở mức -2,4 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

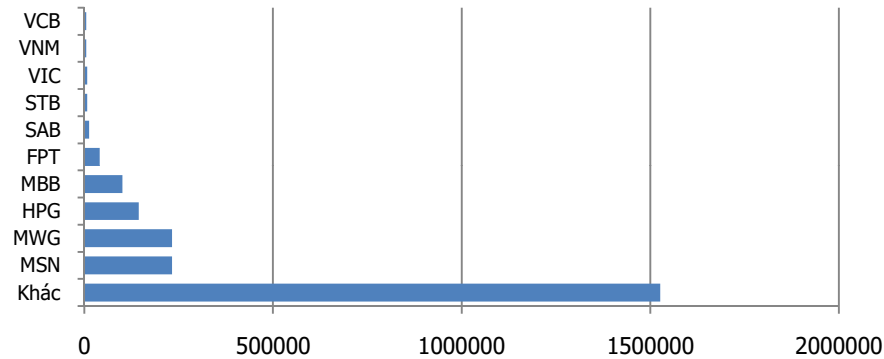
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



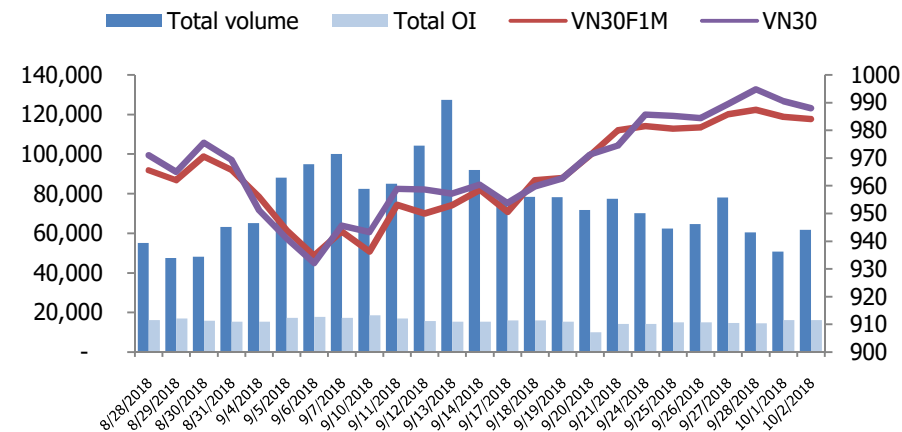
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Khoảng thời gian đầu của phiên giao dịch mới, thị trường tiếp tục chứng kiến đà bứt phá đến từ nhóm cổ phiếu dầu khí nhờ những diễn biến tích cực từ giá dầu thế giới. Bên cạnh đó, các cổ phiếu như VIC, VRE, TCB...đều đang nhích lên trên mốc tham chiếu đã hỗ trợ khá tốt các chỉ số thị trường. Tuy vậy, sự phân hóa vẫn là khá rõ nét khi nhiều cổ phiếu trụ cột như HPG, NVL, VJC, VNM, VPB... đều chìm trong sắc đỏ. Phiên giao dịch buổi chiều diễn ra với những biến động khá khó lường. Sau những phút đầu phiên chiều tăng mạnh, áp lực bán đã tăng vọt từ sau 14h khiến các chỉ số thu hẹp đà tăng, thậm chí giảm điểm. Đáng chú ý, các nhóm cổ phiếu dầu khí, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép...đều chịu áp lực bán mạnh và giảm giá.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,53 điểm (-0,26%) xuống 987,88 điểm. Số mã giảm giá chiếm ưu thế với 20 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 66,20 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.550 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng gần 10.425 tỷ đồng trên HSX, trong đó mua thỏa thuận cổ phiếu MSN với giá trị 10.220 tỷ đồng. Ngoài ra, họ mua ròng các mã như DHG (+270 tỷ), GEX (+36 tỷ), HPG (+34 tỷ), FRT (+23 tỷ),...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như VJC (-105 tỷ), DXG (-29 tỷ), VCB (-19 tỷ), PVD (-19 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,018.79	0.58	18.36	3.51
Dow Jones	26,773.94	0.46	18.91	7.82
S&P 500	2,923.43	- 0.04	21.15	9.39
Nikkei 225	24,270.62	0.10	17.54	6.61
Shanghai	2,821.35	1.06	13.28	- 14.69
DAX	12,287.58	- 0.42	14.41	- 5.17
Vàng	1,211.00	0.33	-	- 8.61
Dầu WTI	75.16	- 0.09	-	24.54

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai- 01/10/2018</b>			
[US] PMI Sản xuất T.9	61.3	60.1	59.8
[UK] PMI Sản xuất T.9	53	52.6	53.8
[EU] PMI Sản xuất T.9	53.3	53.3	53.2
[EU] PMI Sản xuất Đức T.9	53.7	53.7	53.7
[EU] Tăng trưởng bán lẻ Đức T.8	-1.1%	0.4%	-0.1%
<b>Thứ Ba- 02/10/2018</b>			
[UK] PMI Xây dựng T.9	52.9	52.8	52.1

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục có những diễn biến phân hóa như phiên giao dịch liền trước với chỉ số S&P500 giảm điểm nhẹ do áp lực từ nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ, trong khi cổ phiếu những công ty đa quốc gia lớn dẫn dắt đà tăng của chỉ số công nghiệp DowJones, giúp chỉ số này đóng cửa tăng gần 0,5%. Đô la Mỹ mạnh lên so với hầu hết các đồng tiền ngang hàng khác. Ngược lại, lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ giảm 4 điểm cơ bản xuống mức 3,05%.
- Tại châu Âu, cổ phiếu đồng loạt giảm điểm do những quan ngại ngày càng gia tăng về khả năng ngân sách của Italy có thể dẫn tới một cuộc khủng hoảng nợ. Đồng tiền chung của khu vực cũng rơi xuống mức thấp nhất trong 6 tuần. Chỉ số MSCI các thị trường mới nổi giảm 1,2% xuống mức thấp nhất trong gần 2 tuần qua sau khi những dữ liệu kinh tế cho thấy triển vọng kém khả quan.
- Giá dầu WTI sau khi chạm ngưỡng cao nhất gần 4 năm qua, đã quay đầu giảm nhẹ, đang được giao dịch ở mức 75,1 USD/thùng. Ngược lại, vàng bật tăng hơn 1% hiện dao động quanh mức 1.211 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- HPG là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Chốt phiên, HPG giảm 1.100 đồng lên 41.300 đồng/CP. Nguyên nhân giảm giá mạnh có thể đến từ thông tin Quý đầu tư PENM III Germany GmbH &Co. KG đăng ký bán 20 triệu cổ phiếu, tương đương với 0,94% vốn điều lệ. Về kỹ thuật, các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho thấy những tín hiệu trái chiều nên khả năng rung lắc có thể tiếp tục diễn ra. Hỗ trợ ngắn hạn của HPG là 39.000-40.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 43.000-44.000 đồng/cp.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.47	65,900	4.94	5.26%	40.25	0.22	11.68	2.27
CII	Construction & Materials	0.86	26,600	-2.21	1.88%	18.33	-0.19	#N/A N/A	1.32
CTD	Construction & Materials	1.23	163,500	-0.79	1.28%	23.97	-0.10	8.03	1.68
CTG	Banks	1.76	27,100	0.18	3.00%	209.51	0.03	13.00	1.49
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.77	97,000	-3.00	3.09%	25.51	-0.24	24.04	4.34
DPM	Chemicals	0.53	19,500	-1.52	2.84%	12.80	-0.08	13.50	0.97
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.88	45,300	-1.52	1.66%	39.02	-0.59	8.89	2.36
GAS	Oil & Gas Producers	2.03	121,500	1.59	3.17%	62.75	0.31	20.96	5.38
GMD	Industrial Transportation	0.75	26,400	-1.68	2.28%	28.01	-0.13	4.25	1.28
HPG	General Industrials	9.18	41,300	-2.59	2.19%	441.26	-2.42	9.81	2.40
HSG	Industrial Metals & Mining	0.55	12,550	-1.18	3.20%	71.99	-0.06	6.74	0.93
KDC	Food Producers	0.61	28,400	-1.39	1.41%	8.65	-0.09	#N/A N/A	0.97
MBB	Banks	4.75	22,900	-0.87	1.31%	112.50	-0.41	10.84	1.66
MSN	Financial Services	6.91	94,000	0.11	3.86%	214.77	0.07	17.50	5.82
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.65	127,000	0.00	1.26%	61.98	0.00	14.99	5.46
NVL	Real Estate Investment & Services	3.56	64,300	-0.77	1.41%	14.67	-0.27	25.38	4.18
PLX	Oil & Gas Producers	1.44	71,000	-0.84	2.70%	45.82	-0.12	21.82	4.36
PNJ	General Retailers	2.07	104,600	-0.48	1.43%	50.18	-0.10	20.47	5.04
REE	Industrial Engineering	1.07	36,100	-1.10	1.11%	23.47	-0.12	6.79	1.32
ROS	Construction & Materials	0.99	40,150	-0.37	1.25%	58.86	-0.04	29.18	3.96
SAB	Beverages	3.78	225,000	1.26	2.37%	23.05	0.46	31.77	9.19
SBT	Food Producers	0.98	20,550	-0.24	2.73%	76.32	-0.02	19.58	1.59
SSI	Financial Services	1.73	33,050	-0.45	1.52%	99.07	-0.08	12.79	1.82
STB	Banks	4.16	13,900	0.36	2.55%	128.89	0.15	16.88	1.06
VCB	Banks	3.96	63,000	0.80	1.45%	100.47	0.31	20.06	3.87
VIC	Real Estate Investment & Services	8.90	102,000	3.55	2.31%	122.07	3.02	78.93	7.25
VJC	Travel & Leisure	6.85	145,000	-2.36	2.78%	199.78	-1.63	15.32	7.41
VNM	Food Producers	8.88	137,000	0.51	1.93%	79.30	0.45	27.05	9.16
VPB	Banks	6.65	26,200	-0.76	1.72%	91.25	-0.50	9.84	2.26
VRE	General Retailers	6.05	40,500	-0.61	1.73%	65.57	-0.37	51.20	2.95

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

<b>Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018</b>	<b>69</b>
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
		<b>GD thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>